UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3214 /QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 411 /TTr-STP ngày 13 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Trị.

(Nội dung thủ tục được đăng tải trên chuyên mục Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị, địa chỉ www.quangtri.gov.vn)

Điều 2. Sở Giao thông Vận tải, Sở Tư pháp, Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia; Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để phục vụ nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: 691/QĐ-CT ngày 18/4/2012; 1110/QĐ-CT ngày 27/6/2012; 2061/QĐ-CT ngày 31/10/2012; 177/QĐ-CT ngày 30/01/2013; 1908/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố bộ thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thủ

tục hành chính bị huỷ bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3214 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực Đường bộ**
1	Cấp mới Giấy phép lái xe
2	Cấp lại Giấy phép lái xe
3	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
4	Đổi giấy phép lái xe Quân sự do Bộ quốc phòng cấp
5	Đổi giấy phép lái xe ngành Công an cấp
6	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
7	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
8	Cấp Giấy phép xe tập lái
9	Cấp lại giấy phép xe tập lái
10	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
11	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
12	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
13	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
14	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô
15	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4

16	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
17	Cấp mới Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3
18	Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3
19	Cấp giấy phép liên vận Việt – Lào
20	Gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
21	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia
22	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam
23	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
25	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng
26	Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng
27	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở GTVT quản lý
28	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến
29	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
30	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định
31	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hoá bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
32	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hoá bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải

	hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
33	Cấp phù hiệu xe trung chuyển
34	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển
35	Cấp và cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
36	Đăng ký khai thác tuyến
37.	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác
38	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác
39	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác
40	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo
41	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác
42	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ
43	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào quốc lộ
44	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác
45	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý
46	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác
47	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
II	**Lĩnh vực Đường thủy**
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
7	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
8	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa
9	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa
10	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa
11	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
12	Công bố lại cảng thủy nội địa
13	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
14	Cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện thủy nội địa
15	Cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện thủy nội địa
16	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa
17	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa khi bị

	mất, bị hỏng
18	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch
19	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực
20	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được